

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/DS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ
2. Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST - DS ngày 17/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 499/2022/QĐST – DS ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Có trụ sở đóng tại: Tầng X (tầng trệt) và tầng Y, Tòa nhà S – A, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Hàn Ngọc V, là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc).

- Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Tầng X (tầng trệt) và tầng Y, Tòa nhà S – A, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021)

- Ông Nguyễn Anh D, sinh năm: 1992; Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1990; Ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm: 1995; địa chỉ: Tầng H, Tòa nhà P, số Q,

đường U, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 43690.21 ngày 25/11/2021).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Duy L, sinh năm: 1990; địa chỉ: số B, đường T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hiện đang cư trú tại: số N, đường C, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số K, đường H, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hiện đang cư trú tại: số A, đường T, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Đ, ông L có mặt; ông D, ông Đ, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 25/11/2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh Lâm Đồng và ông Nguyễn Duy L có giao kết với nhau Hợp đồng tín dụng số 0259.HĐTD.1414.18 ngày 09/04/2018, theo đó Ngân hàng cho ông Nguyễn Duy L vay số tiền 420.000.000đ; thời hạn vay: 84 tháng, tính từ ngày 09/4/2018 đến ngày 09/4/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8,59%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3,79%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,09%/năm; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO; Hoàn trả khoản vay gốc: Định kỳ hàng tháng trả 5.000.000đ vào ngày 09; Kỳ đầu tiên trả vào ngày 09/05/2018; Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 09; Trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Duy L vay đủ số tiền 420.000.000đ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Duy L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0259.HĐTC.414.18 ngày 09/04/2018 là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA; Loại xe: Xe ô tô con; số loại: CERATO; số khung RNYYE41M6JC124205; số máy G4FGJH698846; màu sơn: trắng; Biển số: 49A-201.35; đứng tên chủ xe ông Nguyễn Duy L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Nguyễn Duy L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại hợp đồng vay. Do đó, Ngân hàng đã chuyển

toàn bộ dư nợ gốc của khách hàng sang nợ quá hạn từ ngày 09/12/2020. Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện để ông Nguyễn Duy L thanh toán khoản nợ vay trên. Tuy nhiên, ông Nguyễn Duy L vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật. Hiện nay tổng số nợ ông L còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 05/4/2022 là: 335.891.917đ, trong đó nợ gốc là: 265.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 3.230.011đ; nợ quá hạn là 67.661.905đ.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Duy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 05/4/2022 là: 335.891.917đ theo hợp đồng tín dụng số 0259.HĐTD.1414.18 ngày 09/04/2018. Đồng thời ông L phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q xác định chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đối với đồng tín dụng số 0259.HĐTD 1414.18 ngày 09/04/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Nguyễn Duy L để yêu cầu ông L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0259.HĐTC.414.18 ngày 09/04/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Nguyễn Duy L. Vấn đề này để Ngân hàng và ông L tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Theo lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Duy L thì, giữa ông và Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh Lâm Đồng có ký Hợp đồng tín dụng vay số tiền là 420.000.000đ để mua xe KIA CERATO biển số 49A-201.35 với điều kiện sau khi được ngân hàng tạo điều kiện cho vay vốn ông phải chấp hành việc trả tiền gốc và lãi hàng tháng theo đúng cam kết. Từ ngày 09 tháng 04 năm 2018 đến 14 tháng 8 năm 2018 ông đã trả cho Ngân hàng số tiền 128.501.489đ, trong đó tiền gốc là 80.000.000đ, tiền lãi 348.501.489đ. Cuối năm 2019 ông bị bệnh thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày 14/8/2019 ông đã chuyển nhượng chiếc xe KIA CERATO biển số 49A-201.35 cho ông Lê Quốc T với giá 450.000.000đ, ông T đã thanh toán cho ông số tiền 90.000.000đ và ông T sẽ có trách nhiệm thanh toán số tiền ông còn nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khi vay mua xe từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Từ ngày 14 tháng 8 năm 2019 đến ngày 09 tháng 12 năm 2020 ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 124.231.165đ (số liệu do ngân hàng cung cấp theo mốc thời gian ông L yêu cầu). Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 265.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 3.230.011đ; nợ quá hạn là 67.661.905đ. Tổng cộng là 335.891.917đ thì ông đồng ý trả cho Ngân hàng số nợ trên. Do

hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng giảm số tiền lãi quá hạn cho ông. Đối với việc mua bán xe giữa ông và ông T và việc ông T trả nợ Ngân hàng thay cho ông, ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do ông T vắng mặt.

Tại phiên tòa,

Ông Nguyễn Khắc Đ, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Duy L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 357.790.790đ (trong đó tiền gốc là 265.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 08/9/2022 là 92.790.790đ (gồm lãi trong hạn là 3.230.011đ, lãi quá hạn 89.560.779đ).

Ông Nguyễn Duy L đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, đối với số tiền lãi quá hạn ông L đề nghị Ngân hàng xem xét giảm cho ông. Đối với việc mua bán xe giữa ông và ông T và việc ông T trả nợ Ngân hàng thay cho ông, ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Ông Lê Quốc T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, buộc ông Nguyễn Duy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc là 265.000.000đ và tiền lãi trong hạn, quá hạn theo quy định của pháp luật tính đến ngày 08/9/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Nguyễn Duy L có xác lập hợp đồng tín dụng, do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp. Do vậy có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3, điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc T đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt ông Lê Quốc T theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Qua xem xét thì thấy rằng việc vay nợ giữa các bên là có xảy ra trong thực tế, quá trình thực hiện hợp đồng do ông Nguyễn Duy L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu ông Nguyễn Duy L phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ lại của Hợp đồng tín dụng số 0259.HĐTD.1414.18 ngày 09/04/2018 tính đến ngày 08/9/2022 là 357.790.790đ, trong đó nợ gốc là 265.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 3.230.011đ; nợ quá hạn là 89.560.779đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ việc vay nợ đã được các bên xác nhận, quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Duy L cũng thừa nhận có việc vay nợ và vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do bên vay là ông Nguyễn Duy L đã vi phạm hợp đồng nên nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu ông Nguyễn Duy L phải trả số nợ gốc và lãi còn nợ là có căn cứ.

[4] Đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0259.HĐTC.414.18 ngày 09/04/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Nguyễn Duy L về việc thế chấp đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA; số loại: CERATO; số khung RNYYE41M6JC124205; số máy G4FGJH698846; màu sơn: trắng; biển số: 49A-201.35; đứng tên chủ xe ông Nguyễn Duy L, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Nguyễn Duy L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải trên nên không đặt ra để giải quyết, nếu sau này các bên phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với hợp đồng chuyển nhượng tài sản (xe ô tô KIA CERATO) lập ngày 14/8/2019 giữa ông Nguyễn Duy L và ông Lê Quốc T. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Duy L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập họp lệ ông T lên làm việc và ra Thông báo số 609/TB-TA ngày 21/6/2022 yêu cầu ông Lê Quốc T trình bày ý kiến của mình đối với việc mua bán chiếc xe trên nhưng ông T không lên làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Đối với số tiền ông Lê Quốc T đã trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thay cho ông Nguyễn Duy L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập ông T lên làm việc và ra Thông báo yêu cầu ông T trình bày ý kiến của mình đối với việc trả nợ trên nhưng ông T không lên làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, tại phiên tòa ông L yêu cầu để tự hai bên giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét, nếu sau này các bên phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, buộc ông Nguyễn Duy L phải trả cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần Q số tiền 357.790.790đ, trong đó số tiền gốc là: 265.000.000đ; tiền lãi tính đến ngày 08/9/2022 là: 92.790.790đ, gồm lãi trong hạn là 3.230.011đ; lãi quá hạn là 89.560.779đ.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Duy L phải chịu án dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với ông Nguyễn Duy L.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Duy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 357.790.790đ (Ba trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi nghìn bảy trăm chín mươi đồng), trong đó số tiền gốc là: 265.000.000đ (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 08/9/2022 là: 92.790.790đ (Chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn bảy trăm chín mươi đồng), gồm lãi trong hạn là: 3.230.011đ (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn không trăm mười một đồng), lãi quá hạn là: 89.560.779đ (Tám mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Duy L phải chịu 17.889.539đ (Mười bảy triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm ba mươi chín đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền 7.170.000đ (Bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001439 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày 09/9/2022 cho đến khi trả nợ xong ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc